

Phụ lục I
DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
1	1.013890	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 15 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động” - mã số: 1.013890 tại Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>
2	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			làm việc	<p>điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS” – mã số: 1.012281 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>
3	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 07 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i></p> <p>+ Sửa đổi khoản 4 Điều 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>+ Sửa đổi Mục 2 Phần 10 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				<p>quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo” - mã số 1.012257 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>
4	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 05 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i></p> <p>+ Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>+ Sửa đổi Mục 3 Phần 12 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012260 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
5	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày xuống 22,5 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i></p> <p>+ Sửa đổi điểm c, điểm d khoản 6 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>+ Sửa đổi khoản 3, khoản 4 Mục B Phần 13 Phụ lục II Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa” - mã số 1.012261 tại Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>
6	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	Giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày xuống còn 30 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 90 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				<p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật” – mã số 1.012262 tại Quyết định số 443/QĐ-BYT ngày 07/02/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định việc phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.</p>
7	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống 15 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 3 Điều 39 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” - mã số 1.014087 tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.
8	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 10 ngày	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) - mã số 1.014104 (đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật Dược) tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.</p>
9	1.003055	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			xuống 21 ngày	<p>Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm” tại Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>
10	1.004539	Thủ tục công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 3 Điều 11 Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố” - mã số 1.004539 tại Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
11	3.000447	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B.	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 7,5 ngày làm việc	<p>- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi điểm a khoản 5 Phần 1 Phụ lục IV Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- <i>Kiến nghị Bộ Y tế</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính “Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế loại A, B” - mã số 3.000447 tại Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>